TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 149/2019/QĐST-DS	*Trà Ôn, ngày 01 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải tAnh ngày 24 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 245/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 9 năm 2019;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải tAnh về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản Ao giải tAnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1967

Bị đơn: 1/ Bà Trương Thị A, sinh năm 1950

2/ Chị Huỳnh Thanh T, sinh năm 1987

Cùng địa chỉ cư trú: ấp V, xã T, huyện X, tỉnh Vĩnh Long

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Trương Thị A và chị Huỳnh Thanh T có nghĩa vụ trả bà Nguyễn Thị H số tiền vốn 200.000.000đ (hai trăm triệu đồng) và lãi 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 270.000.000đ (hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cho đến khi thi Anh án xong thì bà Trương Thị A và chị Huỳnh Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Anh án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm là 6.750.000đ (sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng), nguyên đơn và bị đơn mỗi bên nộp ½ án phí, cụ thể:

Bà Nguyễn Thị H nộp 3.375.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 6.950.000đ (sáu triệu chín trăm năm mươi

ngàn đồng) bà H đã nộp theo biên lai thu số 0015655 ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Chi Cục Thi Anh án dân sự huyện T, còn lại 3.575.000đ (ba triệu năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) trả lại bà H.

Bà Trương Thị A và chị Huỳnh Thanh T nộp 3.375.000đ (ba triệu ba trăm bảy mươi lăm ngàn đồng), nhưng bà Trương Thị A là người cao tuổi và có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí 1.687.500đ (một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) cho bà A , còn lại 1.687.500đ (một triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) buộc chị Huỳnh Thanh T nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban Anh và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi Anh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Anh án dân sự thì người được thi Anh án dân sự, người phải thi Anh án dân sự có quyền thỏa thuận thi Anh án, quyền yêu cầu thi Anh án, tự nguyện thi Anh án hoặc cưỡng chế thi Anh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi Anh án dân sự; thời hiệu thi Anh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Anh án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐÃ KÝ

Hồ Hoàng Phong